TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Ạt

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Sồng Thị D. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ở: bản A, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Sồng A A (đã chết) và bà: Mùa Thị C. Bị cáo có chồng là Giàng A D, sinh năm 1990. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 16/5/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/9/2018 đến ngày 03/10/2018, sau đó được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 24/09/2018, tổ công tác Đồn công an N, Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện tại nhà của Sồng A X có 04 người là Sồng Thị D (em gái của X); Sống A L (con trai X), sinh năm 1995; Giàng Thị V (vợ của L), sinh năm 1996 và Mùa Thị C, sinh năm 1977 cùng trú tại bản A có biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, yêu cầu các đối tượng có ma túy thì tự giác giao nộp. Các đối tượng C, L và V khai không cất giữ ma túy. D thừa nhận có cất giữ ma túy và tự giác lấy từ trong túi ni lon đựng kẹo treo ở ván gỗ đầu giường ngủ của D ra giao nộp: 01 túi ni lon mầu đen. Tổ công tác mở kiểm tra xác định bên trong có 01 túi ni lon màu xanh chứa 115 viên nén hình tròn (113 viên mầu hồng, 02 viên mầu xanh), mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến; 01 gói ni lon mầu xanh và 01 gói ni lon mầu hồng, bên trong đều chứa chất bột nén mầu trằng nghi là Heroine. Ban đầu Sồng Thị D khai nhận 113 viên nén mầu hồng, 02 viên nén mầu xanh là ma túy tổng hợp Hồng phiến; chất bột nén mầu trắng là Heroine mua để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sồng Thị D, thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu nhũ vàng, kèm theo 02 sim (bên trong ví thổ cẩm hoa văn nhiều mầu sắc D đeo trên người).

Quá trình điều tra Sồng Thị D khai nhận:

Khoảng tháng 9/2016, chồng của Sồng Thị D là Giàng A D, sinh năm 1990, trú tại bản B, xã C, huyện M đi chấp hành án tại trại tạm giam Yên Hạ, nên D đến ở nhờ và trông nhà cho anh trai Sồng A X. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/09/2018, D ở nhà với con gái khoảng 04 tháng tuổi thì có 01 người đàn ông giới thiệu tên là Vàng A C, trú tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đến chơi và hỏi D có mua ma túy không, D nói muốn mua ma túy nhưng chưa có tiền. C đưa cho D 01 túi ni lon mầu đen bên trong chứa 03 túi: 01 túi mầu xanh bên trong chứa Hồng phiến; 01 túi ni lon màu hồng và 01 túi ni lon mầu xanh chứa Heroine. C nói không có tiền thì cứ cầm ma túy bán với giá là 25.000 VNĐ/ 01 viên hồng phiến và 150.000 VNĐ/ 01 gói Heroine. C còn nói không phải đếm, Hồng phiến còn hơn 100 viên, khoảng 05 ngày sau sẽ quay lại tính tiền. Sau đó, C đi đâu, làm gì D không biết. D cầm gói ma giấu vào túi bóng đựng kẹo rồi treo trên cánh cửa nhà ở đầu giường. Mục đích có ai đến hỏi mua ma túy thì bán kiếm lời với giá 27.000VNĐ/01 viên Hồng phiến và 200.000VNĐ/01 gói Heroine. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì Sồng A L và Giàng Thị V (con trai và con dâu của X) đi làm

nương về. Đến 06 giờ 00 phút ngày 24/09/2018, Sồng Thị C đến xin thuốc đau bụng. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày tổ công tác Đồn công an N đến kiểm tra, bắt quả tang Sồng Thị D thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 24/09/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích rút mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Sồng Thị D. Kết quả:

- Tổng khối lượng 113 viên nén mầu hồng, 02 viên nén mầu xanh mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến là 10,92 gam. Trích rút 0,95 gam (10 viên mầu Hồng) ký hiệu M1 và 0,18 gam (02 viên mầu xanh), ký hiệu M2 để giám định chất ma túy. Vật chứng còn lại là 9,79 gam ký hiệu T1.

- Tổng khối lượng chất bột nén mầu trắng nghi Heroine trong 02 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Dê là 1,33 gam. Trích rút 0,71 gam để giám định chất ma túy ký hiệu M3. Vật chứng còn lại là 0,62 gam ký hiệu T2.

Ngày 27/09/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản kết luận giám định số 1055, kết quả:

"+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy; Loại Methamphetamine. Khối lượng là M1 = 0,95 gam, M2 = 0,18 gam;

+ Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 là ma túy, Loại Heroine, Khối lượng là 0,71 gam;

- Khối lượng chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 10,92 gam. Loại Methamphetamine và 1,33 gam loại Heroine."

Tại phiên toà bị cáo Sồng Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Sồng Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sồng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Sồng Thị D 08 năm 06 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa vật chứng ban đầu, các mảnh ni non ban đầu và chất chứng còn lại 9,79 gam Methamphetamine và 0,62 gam Heroine;

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu nhũ vàng kèm theo 02 sim.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Sồng Thị D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện M, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Do hám lời nên ngày 23/9/2018, Sồng Thị D đã mua trái phép 10,92 gam Methamphetamine và 1,33 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời. Ngày 24/9/2018, D bị tổ công tác Đồn Công an N, Công an huyện M bắt quả tang thu giữ 10,92 gam Methamphetamine và 1,33 gam Heroine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng chất ma túy khi bắt quả tang bị cáo là 12,25 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi

07 giờ 15 phút ngày 24/9/2018, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, việc mua 12,25 gam ma túy với mục đích để bán kiếm lời đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Sồng Thị D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 16/01/2019 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 251 BLHS năm 2015 quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

..

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám hám lời đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[*4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:* Bị cáo Sồng Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 9,79 gam Methamphetamine và 0,62 gam Heroine đựng còn lại trong 01 phong bì thư bên trong chứa vật chứng ban đầu, các mảnh ni non ban đầu là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu nhũ vàng kèm theo 02 sim thu giữ của bị cáo xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc, không sử dụng để mua bán ma túy. Do đó, không tịch thu mà cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc ma tuý: Sồng Thị D khai mua của Vàng A C (bạn của Sồng A X) vào ngày 23/09/2018 tại bản A, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình mua bán, trao đổi không ai biết, chứng kiến. Qua điều tra, Sồng A Xê khai không quen biết ai tên là Vàng A C tại xã C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không có cơ sở để điều tra xác minh.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sồng Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

5. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Sồng Thị D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ 24/09/2018 đến 03/10/2018). Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện M phát hành, bên trong chứa vỏ đựng bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh ni non gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại 9,79 gam Methamphetamine và 0,62 gam Heroine;

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng màu nhũ vàng kèm theo 02 sim.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/03/2019).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND M ;
- Công an huyện M ;
- Chi cục THADS M ;
- Bị cáo ;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lò Thị Chơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ ..... ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ạt

Bà Nguyễn Thị Hồng

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo Sồng Thị D, sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ở: bản Pắng Sẳng A, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sồng Thị D phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sồng Thị D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ (từ 24/09/2018 đến 03/10/2018). Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa vật chứng ban đầu, các mảnh ni non ban đầu và chật chứng còn lại 9,79 gam Methamphetamine và 0,62 gam Heroine;

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu nhũ vàng kèm theo 02 sim.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về án phí và các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/03/2019).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**